

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 05 - 2020.

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Quyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và ông Doãn Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 03 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa G, sinh năm 1991. HKTT và cư trú tại: Đội 15, Khu phố P, thị trấn H, Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Liêu Thế C, sinh năm 1988. HKTT và cư trú tại: Số 6/4 K3, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị G xin vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa G trình bày:**

Chị và anh Liêu Thế C tự nguyện yêu thương chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai vào ngày 14/02/2017.

Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi

nhau. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau. Anh chị kết hôn từ tháng 02/2017 nhưng chỉ chung sống với nhau được 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ đó đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, tình cảm dành cho nhau không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C để xây dựng hành phúc mới.

Về con chung: Chị và anh C chưa có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Chị G cam kết không có.

* Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hoa G được ly hôn với anh Liêu Thế C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung nguyên đơn khai không có; bị đơn không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Hoa G khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Liêu Thế C hiện đang cư trú tại số 6/4 K3, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa anh Liêu Thế C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh C là phù hợp quy định của pháp luật.

Mặt khác, chị Nguyễn Thị Hoa G có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự phiên tòa vẫn được tiến hành.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoa G và anh Liêu Thế C là hôn nhân hợp pháp, vì họ kết hôn tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn nên được pháp luật bảo vệ.

Theo kết quả xác minh thể hiện: mâu thuẫn giữa chị G, anh C đã xảy ra trong thời gian dài, họ không sống cùng với nhau nữa. Chị G không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với anh C và cương quyết xin được ly hôn với anh C. Anh C không đến Tòa án làm việc, hòa giải đoàn tụ thể hiện không có thiện chí hàn gắn gia đình. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh C đã trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị G được ly hôn với anh Hải.

2.2. Về con chung: Chị G khai chưa có con chung, anh C không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị G khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị G khai không có, anh C không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị G phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoa G. Cho chị Nguyễn Thị Hoa G được ly hôn với anh Liêu Thế C.

2. Về con chung: Chị G khai chưa có con chung, anh C không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị G khai không có, anh C không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoa G phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006815 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị G đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã S;
- (Số 06 ngày 14/2/2017)
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên

